

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐST

Ngày: 13-01-2023

V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà :* Ông Lô Xuân Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Phan Bá Lịch.

Bà Lô Thị Hà.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lô Thị N. Sinh năm: 1982.

Trú tại: Bản B, xã Ch.Ph, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Bùi Văn Nh. Sinh năm: 1983.

Trú tại: Bản B, xã Ch.Ph, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lô Thị Ng trình bày như sau: Chị và anh Bùi Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T.H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An vào ngày 14/3/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với bố, mẹ đẻ của chị Ng tại bản B, xã Ch.Ph, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh Nh thường xuyên uống rượu và có hành vi đánh đập chị Ng, không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, không còn tình cảm và cũng không ai quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Vì vậy, chị Ng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn Nh.

Về quan hệ con cái: Chị Ng và anh Nh có một người con chung là cháu Bùi Quốc H, sinh ngày 06/9/2014. Ngoài ra, hai người không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng. Nếu ly hôn, chị Ng đề nghị được giao nuôi con chung và không yêu cầu anh Bùi Văn Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lô Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Văn Nh trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Nh đến Tòa án để giải quyết vụ án, tuy nhiên anh Nh đều vắng mặt. Tiến hành xác minh tại nơi anh Bùi Văn N đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi đăng ký tạm trú theo địa chỉ mà chị Lô Thị Ng cung cấp cho Tòa án kết quả như sau: Xác minh tại Công an xã T.H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, nơi chị Ng cung cấp địa chỉ tạm trú của anh Nh thì được biết: Anh Bùi Văn Nh không đăng ký tạm trú tại xóm, bản nào của xã T.H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An và người thân của anh Nh cũng không có ai cư trú tại địa phương này. Xác minh tại công an xã Ch.Ph, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, nơi chị Ng cung cấp địa chỉ đăng ký thường trú của anh Nh thì được biết: Anh Bùi Văn Nh đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản B, xã Ch.Ph, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi nơi khác. Hiện nay, anh Nh không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết và cũng không rõ thời điểm trở về. Tòa án đã điện thoại cho anh Nh thông qua số điện thoại mà chị N cung cấp là số thuê bao 0986219834 thì anh Nh có nhận điện thoại và đã được Tòa án thông báo cho anh N biết về thời gian, địa điểm anh Nh phải có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh Nh vẫn vắng mặt và anh Nh cũng không cung cấp địa chỉ nơi đang thường trú của mình cho Tòa án. Vì vậy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, con chung của chị Ng, anh Nh là cháu Bùi Quốc H trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được ở với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đầy đủ về các quyền và nghĩa vụ của mình, cố tình che giấu địa chỉ.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lô Thị N được ly hôn anh Bùi Văn Nh.

- Về việc giao nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Giao con chung chưa trưởng thành là cháu Bùi Quốc H, sinh ngày 06/9/2014 cho chị Ng trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Văn N.

- Về chia tài sản chung và các khoản nợ chung của chị Nga và anh Nhàn: Chị Lô Thị Nga không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Lô Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự có mặt của đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lô Thị Ng đã chấp hành đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại hiên tòa chị Ng vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lô Thị Ng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Văn Nh không chấp hành đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt. Tiến hành xác minh tại nơi anh Bùi Văn N đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi đăng ký tạm trú theo địa chỉ mà chị Lô Thị N cung cấp cho Tòa án kết quả như sau: Xác minh tại Công an xã T.H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, nơi chị N cung cấp địa chỉ tạm trú của anh Nh thì được biết: Anh Bùi Văn Nh không đăng ký tạm trú tại xóm, bản nào của xã T.H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An và người thân của anh Nh cũng không có ai cư trú tại địa phương này. Xác minh tại công an xã Ch.Ph, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, nơi chị Ng cung cấp địa chỉ đăng ký thường trú của anh Nh thì được biết: Anh Bùi Văn Nh đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản B, xã Ch.P, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi nơi khác. Hiện nay, anh Nh không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết và cũng không rõ thời điểm trở về. Tòa án đã điện thoại cho anh N thông qua số điện thoại mà chị Ng cung cấp là số thuê bao 0986219834 thì anh Nh có nhận điện thoại và đã được Tòa án thông báo cho anh Nh biết về thời gian, địa điểm anh Nh phải có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh N đều vắng mặt và anh N cũng không cung cấp địa chỉ nơi đang thường trú của mình cho Tòa án. Vì vậy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Nh vẫn vắng mặt. Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTPTANDTC ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định của khoản 1 và khoản 2 điều 192 của Bộ luật tố tụng dân

sự thì: Nguyên đơn là chị Lô Thị N đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn, bị đơn đi làm thuê nhưng không cung cấp địa chỉ nơi thường trú của mình cho nguyên đơn và Tòa án biết, anh Nh cố tình vắng mặt và che dấu địa chỉ. Căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Bùi Văn N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị N và anh Bùi Văn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh N là hợp pháp. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng hiện nay đã sống ly thân, không ai còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Nga, cho chị Lô Thị Ng được ly hôn với anh Bùi Văn Nh.

[2.2] Về quan hệ con cái: Con chung của chị Ng và anh Nh là cháu Bùi Quốc H, sinh ngày 06/9/2014. Quá trình giải quyết vụ án, cháu H trình bày nếu bố mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, anh Bùi Văn Nh hiện nay không có mặt tại địa phương và cháu H hiện nay đang ở với chị Ng. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt đối với con chưa trưởng thành, chấp nhận yêu cầu của chị N, giao con chung cho chị Lô Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Văn Nh.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Lô Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Do đó không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lô Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51; 56; 81; 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lô Thị Ng. Cho chị Ng được ly hôn anh Bùi Văn Nh.

- Về giao nuôi con chung: Giao con chung là cháu Bùi Quốc H, sinh ngày 06/9/2014 cho chị Lô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Văn N.

Anh Bùi Văn N không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lô Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền chị Ng đã nộp tạm ứng án phí 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006504 ngày 08 tháng 11 năm 2022. Chị Lô Thị Ng đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận :**

- VKSND H.Quỳnh Châu ;
- TAND Tỉnh Nghệ An ;
- UBND xã T.H;
- Chi cục THA Dân sự huyện Quỳnh Châu ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu HSVA ;

**Lô Xuân Diệu**